

Số: 24.ĐTMS /ĐHCN-CSVC(A)
V/v Mời chào giá vật tư, hàng hóa phục vụ hoạt động
của Đại học

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

Thông báo mời chào giá

Kính gửi: Quý Nhà cung cấp

Đại học Công nghiệp Hà Nội đang có nhu cầu tham khảo giá để lập dự toán cho gói thầu Lắp đặt hệ thống máy Kiosk phục vụ tra cứu thông tin và dịch vụ hành chính công tại Đại học Công nghiệp Hà Nội . Kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm vui lòng gửi chào giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị mời chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: ĐH Công nghiệp Hà Nội
2. Đăng tải thông tin: Trên Website Hauli
3. Thời hạn báo giá: Trước 16h30 ngày 18 tháng 08 năm 2026.
4. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày
5. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+/- Bản in báo giá, các tài liệu gửi về Ban Cơ sở vật chất - Phòng số 103A tầng 1 nhà A3 – Số 298, đường Cầu Diễn - phường Tây Tựu– TP Hà Nội.

Chi tiết liên hệ Ông: Khuất Đức Dương, điện thoại: 0984.431.789

II. Nội dung mời báo giá:

1. Danh mục hàng hóa và yêu cầu về thông số kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương chi tiết như Phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, các chi phí khác.

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa bàn giao, tại đơn vị sử dụng của Đại học công nghiệp Hà Nội.

3. Các thông tin khác: Hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Đại học công nghiệp Hà Nội các hàng hóa đáp ứng được yêu cầu.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá in;

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: CSVC.

BAN CƠ SỞ VẬT CHẤT



Lê Văn Thái

Phụ lục danh mục hàng hóa

(Kèm theo thông báo số: 24.ĐTMS /ĐHCN-CSVC(A) ngày 13 tháng 08 năm 2026)

TT	Tên hàng hóa, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị đọc thẻ căn cước công dân và tra cứu thông tin - Kiosk	Màn hình: 32 Inch, tỷ lệ 16:09 Độ phân giải Full HD: 1920x 1080 Độ sáng: 300 cd/m2 Độ tương phản: 1000:1 Cảm ứng: điện dung đa điểm (lên đến 10 điểm) 16.7 triệu màu Hỗ trợ VGA, HDMI, USB Bộ xử lý/CPU: CPU: Intel core I5 14th hoặc tương đương UHD Graphics support Lưu trữ/RAM: 8GB-DDR4. Lưu trữ/Storage: SSD 256GB Đồ họa tích hợp: Intel UHD Graphics Hỗ trợ độ phân giải 4K@60Hz Ngoại vi: Audio: 3 x Audio jacks Video: HDMI port USB-A 2.0, USB-A 3.0 24x7 Operation Kết nối mạng: Wifi 2.4G/5G, Ethernet LAN 10/100/1000 Mbps Âm thanh: Loa 2x3W Máy in nhiệt: Máy in nhiệt gắn trong, thao tác người dùng cửa trước tiện dụng: In nhiệt trực tiếp, khổ giấy 80mm Thermal printer Tốc độ in ~250mm/s Cắt giấy tự động/ Thay và nạp giấy dễ dàng. Máy in A4 (tích hợp): Tích hợp máy in A4, Thông số máy in cụ thể: - Công nghệ in: Laser	Cái	01

TT	Tên hàng hóa, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Khổ giấy tối đa: A4TT - Tốc độ in đen trắng: (A4) Lên tới 40 trang/phút; (Letter) Lên tới 42 trang/phút - Thời gian in trang đầu tiên: (A4) 6,3 giây; (Letter) 6,1 giây - Tốc độ bộ vi xử lý: 1200MHz - Bộ nhớ: 256MB - Công suất in (tháng, A4): Lên tới 80,000 trang - Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network; 802.11b/g/n / 2.4 / 5 GHZ Wi-Fi radio + Bluetooth; 802.3az(EEE) - Khả năng in trên thiết bị di động; Apple AirPrint; Mopria Certified; WiFi Direct printing - Ngôn ngữ in: PCL 6, PCL 5e, mô phỏng postscript mức 3, PDF, URF, PWG Raster - Bảo mật: + Bảo mật quản trị: SNMP v1 v2 v3, SSL/TLS (HTTPS), xác thực 802.1x; bảo mật mạng không dây: WPA (WiFi Protected Access) WPA2 WPA3, mã hóa WEP (64 và 128 bit), xác thực 802.1x (EAP-PEAP, LEAP, EAPTLS) với máy chủ RADIUS. + Security Manager; Tùy chọn Smart Security; Secure Print and Insights. + Tùy chọn mã PIN/kéo xác thực các lệnh in chỉ khi có mặt tại máy in. - Khay nạp giấy (Tiêu chuẩn/Tối đa): Tiêu chuẩn 350 tờ: + Khay đa năng 1: 100 tờ + Khay 2: 250 tờ + Tối đa 900 tờ với Tùy chọn Khay 3 550 tờ - In hai mặt: Tự động Máy quét mã vạch QR code khổ rộng: - Máy quét mã vạch QR code khổ rộng: - Máy đọc 2D - Qrcode gắn trong - Đọc các loại mã vạch 1D, 2D, hỗ trợ đọc mã in trên giấy và trên màn hình điện thoại - Đọc tự động khi có mã vạch vào vùng đọc - Góc đọc rộng 42 x 36 độ		

TT	Tên hàng hóa, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Độ phân giải cảm biến 1MP 1280x800 pixels Công nghệ quét ảnh: Global shutter Kiểu bố trí cảm biến: Reflection design Thiết bị đọc thẻ căn cước công dân (CCCD): Thiết bị đọc CCCD gắn chip chuyên dụng trên Kiosk Công nghệ đọc NFC 13.56 MHz Tốc độ đọc được nâng cấp, đạt được từ 2.2s ~ 2.5s (tùy vào loại thẻ) Hỗ trợ đọc CCCD tự động chỉ với 1 thao tác (đặt thẻ vào tự động đọc) Có tem chứng nhận của "Trung tâm nghiên cứu ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân" Camera: Độ phân giải full HD 1920*1080 (30fps) Góc quét rộng Kiểu gắn: Camera chuyên dụng, kiểu gắn cố định tích hợp Tự động điều chỉnh cân bằng ánh sáng, hỗ trợ hạn chế ngược sáng trong những vị trí đặt khắc nghiệt OS: Hệ điều hành Win 11 License Vĩnh viễn Vỏ Kiosk: Chất liệu thép tĩnh điện, chống gỉ, chống ăn mòn tốt, tạo hình và chế tạo bằng công nghệ Lazer CNC, Kiểu dáng sang trọng, thích hợp khu vực HCC, sảnh chờ...Chất liệu kim loại thép dày 1.5mm Đế dày 2mm Gối đỡ phụ kiện kèm theo: 1.2mm Sơn tĩnh điện Màu sắc phù hợp với nhận diện thương hiệu HaUI Tính năng an toàn: Kiosk có hệ thống chống giật MCB, khả năng an toàn về điện áp và chống đổ ngã tốt dưới các tác động vô tình. Tính năng vận hành Kiosk có khả năng tự khởi động khi cấp điện. Tích hợp với phần mềm dịch vụ công của HaUITT Kích thước 720 x 325 x 1670 mm (đã bao gồm		

TT	Tên hàng hóa, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		chân đế). Khối lượng khoảng 70Kg. Môi trường hoạt động - Nhiệt độ hoạt động: 00C – 500C, Độ ẩm: 20% - 90% RH - Nhiệt độ lưu trữ: -100C – 700C, Độ ẩm: 10% - 90% RH Đáp ứng QCVN về tần số và vô tuyến QCVN 54:2020/BTTTT QCVN 65:2021/BTTTT Chứng chỉ ISO 9001:2015 Năm SX 2026 Xuất xứ Việt Nam		
2	Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng	- Lắp đặt phần cứng hệ thống máy Kiosk - Cài đặt hệ điều hành, phần mềm quản lý Kiosk và các ứng dụng dịch vụ hành chính công tương ứng lên thiết bị. - Kiểm tra và vận hành thử (bao gồm việc kết nối với máy chủ của nhà trường) - Đào tạo/hướng dẫn sử dụng	Gói	1